

**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7571**/UBCK-QLCB
V/v báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra
công chúng của Agribank

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận được Tài liệu báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng theo Báo cáo số 10779/NHNo-TTV ngày 25/12/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Theo Báo cáo, Agribank đã chào bán thành công 4.617.921 trái phiếu (mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu).

Trên đây là ý kiến của UBCKNN thông báo để Ngân hàng được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VSD;
- Lưu: VT, QLCB (04b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Trần Tiến Dũng



Số: 241220/GXN-BIDV.HTH

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) xác nhận như sau:

1. Thông tin khách hàng

- Tên chủ tài khoản: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam**
- Địa chỉ: **Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội**
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: **0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/12/2019**
- Số tài khoản phong tỏa nhận tiền đặt mua trái phiếu: **12210000983668**
- Mở tại: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành**

2. Số tiền phong tỏa và điều kiện giải tỏa

BIDV Hà Thành đã thực hiện phong tỏa số tiền **4.617.921.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Bốn nghìn sáu trăm mười bảy tỷ chín trăm hai mươi một triệu đồng*) trên tài khoản số 12210000983668 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam mở tại BIDV Hà Thành và chỉ thực hiện giải tỏa khi BIDV Hà Thành nhận được đồng thời các tài liệu sau đây:

- Thông báo xác nhận kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Chỉ thị bằng văn bản của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đề nghị BIDV Hà Thành giải tỏa tài khoản.

Giấy xác nhận được lập thành 05 bản: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam giữ 03 bản, 01 bản nộp UBCKNN, BIDV Hà Thành giữ 01 bản.

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH HÀ THÀNH



PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Thu Cúc



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH HÀ THÀNH
Số: 1132/QĐ-BIDV.HTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền xử lý một số vấn đề pháp lý liên quan đến tiền gửi,
tài sản gửi của khách hàng tại Chi nhánh

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-HĐQT ngày 22/08/2012 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 1488/QyĐ-BIDV ngày 31/3/2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về xử lý một số vấn đề pháp lý liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

- Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý rủi ro,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Người ủy quyền

Ông Trần Long

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Trụ sở: 74 Thợ Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2: Người được ủy quyền

1. Phó giám đốc Chi nhánh;
2. Trưởng phòng/Phó trưởng phòng/Kiểm soát viên/cán bộ các Phòng khách hàng, Phòng GD&DV Chứng khoán.
3. Trưởng phòng/Phó trưởng phòng/Kiểm soát viên/GDV phòng GDKH, Phòng QL&DV Kho quỹ;
4. Giám đốc/Phó Giám đốc/Kiểm soát viên/GDV các Phòng Giao dịch.

Điều 3: Phạm vi, nội dung uỷ quyền

1. Ủy quyền cho Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương của Bộ phận quản lý khách hàng được lập đề nghị phong tỏa, giải tỏa tài khoản của khách hàng chuyển cho Bộ phận giao dịch khách hàng thực hiện tác nghiệp phong tỏa/giải tỏa tài khoản của khách hàng trong trường hợp sau:

- BIDV chủ động phong tỏa khi khách hàng phát sinh các nghĩa vụ thanh toán đến hạn đối với BIDV theo các hợp đồng nhưng không tự nguyện/chủ động thực hiện hoặc



xảy ra các sự kiện làm phát sinh quyền phong tỏa tài khoản của BIDV theo thỏa thuận cụ thể giữa BIDV và khách hàng tại các hợp đồng đã ký kết.

- Đề tra soát/giải quyết khiếu nại về thẻ và POS của khách hàng trực tiếp khiếu nại tại Chi nhánh hoặc qua các kênh hỗ trợ như Trung tâm Chăm sóc khách hàng, Trung tâm thẻ (sau khi đã hoàn tất thủ tục xác thực khách hàng).

2. Ủy quyền thực hiện xử lý một số vấn đề pháp lý liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng:

- Người được ủy quyền tại Khoản 1 Điều 2: (i) được cung cấp các thông tin liên quan đến tiền gửi/tài sản gửi của khách hàng theo yêu cầu bằng văn bản của người thừa kế hợp pháp của khách hàng/theo yêu cầu bằng văn bản của tổ chức tín dụng có quan hệ tín dụng với khách hàng được khách hàng đồng ý hoặc ủy quyền, xác nhận số dư tài khoản của khách hàng theo yêu cầu bằng văn bản của khách hàng; (ii) được quyết định và thực hiện các yêu cầu về cung cấp thông tin, thực hiện các biện pháp phong tỏa/giải tỏa, cưỡng chế, khấu trừ/trích chuyển theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (iii) thực hiện phong tỏa/giải tỏa tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng theo đề nghị của Bộ phận quản lý khách hàng khi thực hiện nội dung ủy quyền tại Khoản 1 Điều này, theo yêu cầu của khách hàng. Thẩm quyền phê duyệt giao dịch áp dụng theo quy định về phân cấp hạn mức giao dịch, phê duyệt giao dịch trên chương trình BDS tương ứng từng thời kỳ.

- Người được ủy quyền tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 2 được cung cấp các thông tin liên quan đến tiền gửi/tài sản gửi của khách hàng theo yêu cầu hợp pháp của khách hàng bằng lời nói khi khách hàng đến giao dịch trực tiếp, qua điện thoại (chỉ thực hiện cung cấp thông tin qua điện thoại sau khi có thỏa thuận với khách hàng theo Mẫu số 05/CCTT/PLTG).

- Người được ủy quyền tại Khoản 3 (trừ Phòng QL&DV Kho Quỹ) và Khoản 4 Điều 2 được cung cấp sao kê tài khoản tiền gửi của khách hàng in ra từ các chương trình ứng dụng/phần mềm của BIDV/Chi nhánh Hà Thành.

- Người được ủy quyền là Trưởng phòng Phòng GDKH/Giám đốc PGD, Phó trưởng phòng Phòng GDKH/PGĐ PGD được cung cấp các thông tin liên quan đến tiền gửi/tài sản gửi của khách hàng theo yêu cầu bằng văn bản của người thừa kế hợp pháp của khách hàng/theo yêu cầu bằng văn bản của tổ chức tín dụng có quan hệ tín dụng với khách hàng được khách hàng đồng ý hoặc ủy quyền, xác nhận số dư tài khoản của khách hàng theo yêu cầu bằng văn bản của khách hàng.

- Người được ủy quyền tại các Khoản 3, 4 Điều 2 được thực hiện phong tỏa/giải tỏa tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng trong các trường hợp sau: (i) theo đề nghị của Bộ phận quản lý khách hàng khi thực hiện nội dung ủy quyền tại Khoản 1 Điều này; (ii) theo yêu cầu của khách hàng; (iii) theo yêu cầu của tổ chức tín dụng có quan hệ tín dụng với khách hàng được khách hàng đồng ý hoặc ủy quyền; (iv) khi có văn bản chỉ đạo/phê duyệt của Ban Giám đốc. Thẩm quyền phê duyệt giao dịch áp dụng theo quy định về phân cấp hạn mức giao dịch, phê duyệt giao dịch trên chương trình BDS tương ứng từng thời kỳ.

Nội dung ủy quyền chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

Người được ủy quyền được thực hiện, quyết định các nội dung được ủy quyền (bao gồm cả quyết định bằng văn bản và tác nghiệp trên các chương trình ứng dụng của BIDV, của Chi nhánh theo các quy trình, quy định của BIDV liên quan đến thực hiện nội dung được ủy quyền).

Trường hợp phát sinh các tình huống ngoài phạm vi nội dung ủy quyền trên đây, các đơn vị báo cáo Giám đốc để chỉ đạo kịp thời.

Điều 4: Trách nhiệm của người được ủy quyền

- Người được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung được ủy quyền, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Người ủy quyền về việc thực hiện những vấn đề, nội dung, công việc được ủy quyền.

- Các chức danh Quyền Trưởng phòng, Phó phòng phụ trách phòng được coi là Trưởng phòng; chức danh Quyền Giám đốc Phòng Giao dịch, Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch được coi là Giám đốc Phòng Giao dịch theo Quyết định ủy quyền này.

- Người được ủy quyền khi thực hiện cung cấp thông tin phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV về cung cấp thông tin.

- Người được ủy quyền khi thực hiện cung cấp thông tin, văn bản xác nhận trạng thái phong tỏa/giải tỏa tài khoản của khách hàng.

- Người được ủy quyền là Trưởng phòng/Phó trưởng phòng/Kiểm soát viên Phòng GDKH sử dụng con dấu của Phòng GDKH khi thực hiện cung cấp sao kê tài khoản tiền gửi của khách hàng in ra từ các chương trình ứng dụng/phần mềm của BIDV/Chi nhánh Hà Thành.

- Đối với các văn bản cung cấp thông tin, xác nhận trạng thái phong tỏa/giải tỏa tài khoản của khách hàng do Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng Phòng GDKH ký thì sử dụng con dấu pháp nhân của Chi nhánh.

Điều 5: Thời hạn, hiệu lực ủy quyền

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ủy quyền thường xuyên, không giới hạn về thời gian và hết hiệu lực khi có văn bản thay thế, chấm dứt hiệu lực của Người ủy quyền.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 758/QĐ-BIDV.HTH ngày 03/4/2018.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vướng mắc, Người được ủy quyền và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm báo cáo Giám đốc để chỉ đạo kịp thời.

Người được ủy quyền, Phòng QLRR và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận (03):

- Như điều 5 (qua vpp để HT);
- Ban GD (để p/);
- Lưu: VT, QLRR.

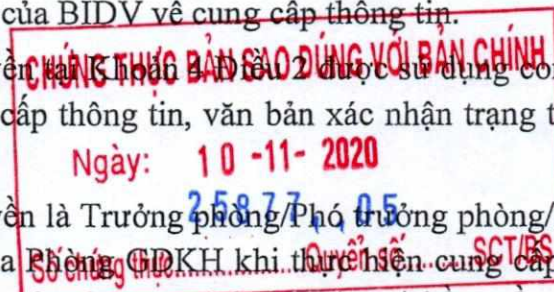


CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Hồng Nhung



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Trần Long





BIDV

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**BẢN SAO
CỦY**

Số: 7588 /QĐ – BIDV

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v bổ nhiệm cán bộ

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam năm 2018;
- Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-BIDV ngày 07/09/2017 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về phân cấp thẩm quyền trong công tác tổ chức, cán bộ;
- Xét đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Hà Thành tại tờ trình số 3919/TT-BIDV.HTH ngày 04/12/2018 về việc bổ nhiệm cán bộ;
- Xét yêu cầu công tác, năng lực và phẩm chất cán bộ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm Bà **Ngô Thị Thu Cúc** – Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp 3 – Chi nhánh Hà Thành – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Thành.

Thời hạn giữ chức vụ: **05 (năm)** năm.

Điều 2. Bà Ngô Thị Thu Cúc được hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2018. Quyền: 01 SCT/BS

Điều 4. Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ, Giám đốc các đơn vị liên quan tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Hà Thành và Bà **Ngô Thị Thu Cúc** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: (8)
- Như điều 4;
- Các Phó TGĐ; KTTr;
- Chi nhánh Hà Thành;
- Lưu VP, TCCB;



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đỗ Hoàn Trung



Lê Ngọc Lâm

BẢN SAO


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Số: 036181000191

Họ và tên: **NGÔ THỊ THU CÚC**
Ngày, tháng, năm sinh: 22/04/1981
Giới tính: **NỮ** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán: **Vụ Bản, Nam Định**
Nơi thường trú: **Tổ 11
Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội**

Có giá trị đến: 22/04/2021


Đặc điểm nhân dạng: **Nốt ruồi cách 2cm dưới sau**
mép trái

Ngày 17 tháng 11 năm 2016
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
ĐKQL CƯ TRÚ VÀ ĐLG VÉ DÂN CƯ

 Ngón trỏ trái
 Ngón trỏ phải


Trần Quốc Sáng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 8747..... Quyển số: SCT/BS

Ngày: 20-07-2019




PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Lua

Số: 10779./NHNo-TTV
V/v: Báo cáo kết quả chào bán
Trái phiếu ra công chúng

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Trái phiếu dài hạn Agribank 2020

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 279/GCN-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/12/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước


- Tên tổ chức phát hành: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37722773
- Fax: 024. 38314069

I. Trái phiếu chào bán:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu dài hạn Agribank 2020, mã Trái phiếu: AGRIBANK202703
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, được phát hành và thanh toán bằng Việt Nam Đồng.
3. Mệnh giá: 1.000.000 VND (Một triệu đồng)/Trái Phiếu.
4. Thời hạn trái phiếu: Bảy (07) năm.
5. Kỳ hạn trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ một (01) năm một lần (“Kỳ Thanh Toán Lãi”) vào Ngày Thanh Toán Lãi là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, riêng tiền lãi cho Kỳ Thanh Toán Lãi thứ 07 (bảy) của Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn.
6. Lãi suất:
 - Lãi suất của Trái Phiếu (Lãi Suất) áp dụng cho toàn bộ thời hạn 07 năm là lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + \text{Biên độ}$$

Biên Độ được xác định cụ thể như sau:

- Mức cộng biên độ hàng năm cho 05 năm đầu tiên là 1,3%/năm; 

- Mức cộng biên độ năm thứ 06 và năm thứ 07 mỗi năm là 1,5%/năm.

Lãi Suất Tham Chiếu: bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Nếu không phải là số nguyên sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên từ ngày 24/12/2020 cho đến nhưng không bao gồm ngày 24/12/2021 là: 6,9%/năm

7. Số lượng trái phiếu đăng ký chào bán: 5.000.000 trái phiếu (Năm triệu trái phiếu)
8. Số lượng trái phiếu bán thẳng cho nhà đầu tư có tổ chức (nếu có): Không có
9. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng)
10. Ngày phát hành: 24/12/2020.
11. Ngày bắt đầu chào bán: 02/12/2020.
12. Ngày kết thúc chào bán: 23/12/2020.
13. Thời hạn đăng ký mua: Từ ngày 02/12/2020 đến hết ngày 23/12/2020.
14. Ngày thanh toán tiền mua trái phiếu: Từ ngày 02/12/2020 đến hết ngày 23/12/2020.
15. Ngày kết thúc chuyển giao trái phiếu: Chậm nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Phát Hành, Nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu.

II. Tổ chức bảo lãnh phát hành:

1. Tên tổ chức bảo lãnh phát hành chính và số lượng trái phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng trái phiếu còn lại chưa phân phối hết: Không có
2. Tên các tổ chức bảo lãnh phát hành khác và số lượng trái phiếu cam kết bảo lãnh, số lượng trái phiếu còn lại chưa phân phối hết của từng tổ chức (nếu có): Không có
3. Phí bảo lãnh phát hành: Không có

III. Đại lý phân phối:

Thông qua Trụ sở chính, Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank và Đại lý phát hành trái phiếu là Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco).

IV. Kết quả chào bán trái phiếu:



Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số lượng trái phiếu chào bán	Số lượng trái phiếu đăng ký mua	Số lượng trái phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:			4.170.416	4.170.416	25.895	25.895	-	-	83,41%
- Nhà đầu tư trong nước	1.000.000		4.138.891	4.138.891	25.879	25.879	-	-	82,78%
- Nhà đầu tư nước ngoài	1.000.000		31.525	31.525	16	16	-	-	0,63%
2. Nhà đầu tư có tổ chức, trong đó:			447.505	447.505	207	207	-	-	8,95%
- Nhà đầu tư trong nước	1.000.000		445.105	445.105	205	205	-	-	8,90%
- Nhà đầu tư nước ngoài	1.000.000		2.400	2.400	2	2	-	-	0,05%
Tổng số		5.000.000	4.617.921	4.617.921	26.102	26.102	-	382.079	92,36%

V. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu:

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 4.617.921 trái phiếu, chiếm 92,36% tổng số trái phiếu được phép chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc bán trái phiếu: 4.617.921.000.000 đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua trái phiếu đính kèm)
- Tổng chi phí: 21.505.934.500 đồng.

Chỉ tiêu	Số tiền
- Phí bảo lãnh phát hành:	-
- Phí Tư vấn phát hành Trái phiếu:	1.385.376.300
- Phí Đại lý phát hành Trái phiếu:	700.070.000
- Phí dịch vụ Đăng ký, Lưu ký Trái phiếu:	13.853.763.000
- Phí dịch vụ Đại lý Thanh toán Trái phiếu:	5.541.505.200
- Lệ phí chấp thuận chào bán trái phiếu:	25.000.000
- Phí chuyển tiền:	220.000

- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 4.596.415.065.500 đồng *H*


VI. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Đơn vị : 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (Cuối ngày 01/12/2020)	Sau đợt chào bán (Cuối ngày 23/12/2020)
Tổng nợ:	1.421.988.000.000	1.438.393.000.000
Nợ ngắn hạn:	697.420.000.000	711.549.000.000
Nợ dài hạn:	724.568.000.000	726.845.000.000
Trong đó: Trái phiếu:	27.792.622.000	33.157.543.000
Tổng vốn cổ phần:		
Tỷ lệ nợ/vốn cổ phần:		

Trong đó tổng giá trị trái phiếu người nước ngoài nắm giữ sau đợt chào bán: 33.925.000.000 đồng, chiếm: 0,68% tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên (để b/c);
- Ban Kiểm soát (để b/c);
- Lưu: VP, PC, TTV (8) 

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM****TỔNG GIÁM ĐỐC** **TIẾT VĂN THÀNH**